

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG



*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500169888 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 22/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 07/07/2017)*

TỔ CHỨC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: 86 Đường 3 tháng 2, Phường 1, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 0270 38 22 729 **Fax:** 0270 38 31 283

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 6290 8686 **Fax:** (028) 6291 0560

Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ngô Thành Thía

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0270 38 22 729

Fax: 0270 38 31 283

THÔNG TIN TÓM TẮT

Căn cứ thực hiện:

- Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020;
- Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính một số nội dung của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.
- Công văn số 12618/BTC-TCĐN ngày 22/10/2019 của Bộ Tài chính về việc xác định giá trị cổ phần để thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.
- Quyết định 3190/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán : 1.569.728 cổ phần

Tổng giá trị theo mệnh giá : 15.697.280.000 đồng

Giá khởi điểm : 25.000 đồng/cổ phiếu

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	4
2. Tổ chức tư vấn:	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	5
1. Thông tin chung về tổ chức là Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	5
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	5
3. Số cổ phần sở hữu:	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức công ty	8
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông.....	13
4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.....	14
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2019.....	18
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	19
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	19
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	20
1. Loại cổ phần	20
2. Mệnh giá:	20
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:.....	20
4. Giá khởi điểm đầu giá:	20
5. Phương pháp xác định giá khởi điểm:	20
6. Phương thức chuyển nhượng vốn:.....	20
7. Tổ chức đầu giá:	21
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:.....	21
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:	21
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	21
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	21
12. Các loại thuế có liên quan.....	21
13. Các thông tin khác:	22
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	25

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN25

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG..... 26

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN. 26

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Đại diện chủ sở hữu Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long:

- Ông Đào Thanh Liêm, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Đại diện phụ trách chung theo ủy quyền đối với 1.723.693 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Ngô Thành Thía, Chức vụ: Giám đốc; Đại diện phụ trách chung theo ủy quyền đối với 1.149.129 cổ phần có quyền biểu quyết.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số Điện thoại: (028) 6290 8686

Fax: (028) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

Bản công bố thông tin này do Công ty cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn 201 - 2019/TVTC/FPTS-HCM & VLP với Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách khách quan và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- | | | |
|-------------------|---|--|
| 1. Công ty | : | Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long |
| 2. Tổ chức tư vấn | : | Công ty cổ phần Chứng khoán FPT |
| 3. ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông |
| 4. HĐQT | : | Hội đồng Quản trị |
| 5. BKS | : | Ban kiểm soát |

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin chung về tổ chức là Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên tổ chức : Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- Tên viết tắt : UBND
- Địa chỉ : 88 Hoàng Thái Hiếu, P.1, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long
- Điện thoại : 0270 3823 100

2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long là chủ sở hữu nắm giữ phần vốn góp chiếm 81,24% vốn điều lệ hiện tại tại Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.

3. Số cổ phần sở hữu:

Tại thời điểm thoái vốn, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long là 3.536.222 cổ phiếu, trong đó Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long sở hữu 2.872.822 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 81,24% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
- Tên viết tắt : VIPUCO JSC
- Địa chỉ : 86 Đường 3 tháng 2, Phường 1, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại : 0270 38 22 729
- Fax : 0270 38 31 283
- Website : www.vipuco.vn
- Email : vipuco@yahoo.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500169888 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 22/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 07/07/2017.
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát (công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích ...)	8130

STT	Tên ngành	Mã ngành
2	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp	3811 (Chính)
3	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế	3812
4	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp	3821
5	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế	3822
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành	4669
7	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng	4100
8	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông nội thị theo qui hoạch, xây dựng quản lý điểm đỗ xe trong đô thị. Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống,...)	4210
9	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghỉ địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện	4220
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình: công nghiệp, thủy lợi	4290
11	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ	4933

Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long tiền thân là Phòng Quản lý Đô thị hoạt động dưới hình thức là doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích theo quyết định số 2414/QĐ-UBT, ngày 09/12/1996 của UBND tỉnh Vĩnh Long và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/1997.

Ngày 10 tháng 4 năm 2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/NĐ-CP, về việc thành lập thành phố Vĩnh Long thuộc tỉnh Vĩnh Long. Thành phố Vĩnh Long đã trở thành trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của tỉnh và có nhiều bước phát triển nổi bật, cùng với sự phát triển của Thành phố Vĩnh Long, Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long ngày càng được xây dựng và phát triển.

Ngày 13/7/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1645/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long thành Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long với số vốn điều lệ là 16.599.693.917 đồng.

Việc chuyển đổi trở thành Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long được xem là mốc đánh dấu sự phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện trong lĩnh vực công ích. Trong mô hình hoạt động mới, doanh nghiệp đã chủ động tìm kiếm các kế hoạch đặt hàng ổn định từ Nhà nước cũng như tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn vốn khác nhằm xây dựng công ty và góp phần phát triển, nâng cao tiềm năng và vị thế của Thành phố Vĩnh Long.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã gặp không ít khó khăn về vốn, thiết bị nhưng đã phát huy tính chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn nên công ty đã không ngừng phát triển. Với khởi nguồn chỉ có 16.599.693.917 đồng vốn điều lệ cùng với 166 người lao động cộng với sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể, cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành.

Thực hiện Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 13/12/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Long “Ban hành kế hoạch thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2014-2015”.

Ngày 13/3/2015, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trên địa bàn Vĩnh Long giai đoạn 2014-2015; trong đó có Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.

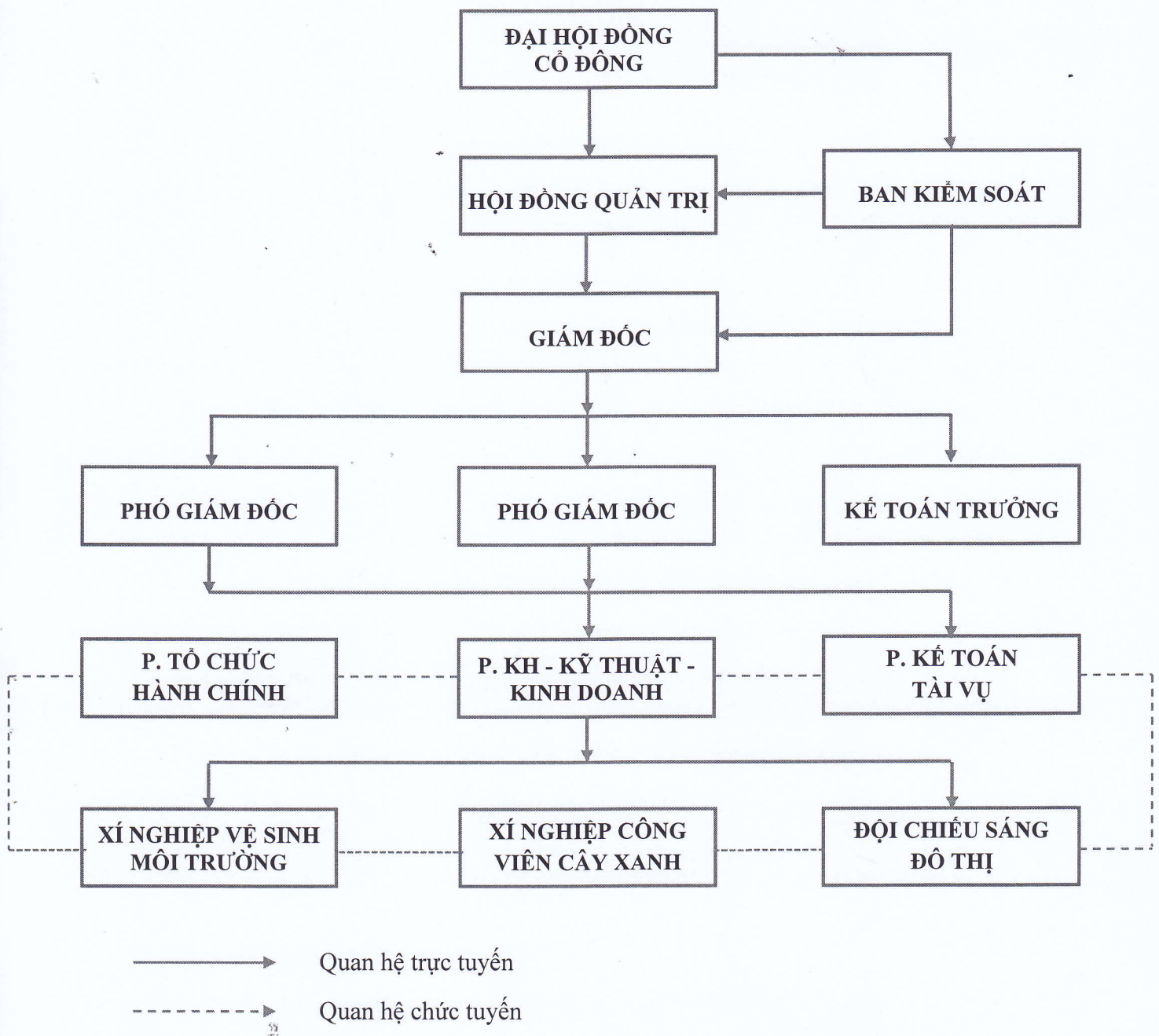
Đến ngày 06/9/2016, Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại công ty và công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số 1500169888, ngày 01/10/2016, và được đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3 ngày 07/7/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp với vốn điều lệ: 35.362.220.000 đồng.

Ngày 18/07/2017, cổ phiếu Công ty Cổ phần Công ty cổ Công trình Công cộng Vĩnh Long chính thức được giao dịch trên thị trường UPCoM theo Quyết định số 516/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá tham chiếu là 10.400 đồng/ cổ phiếu.

Từ năm 2016 đến nay, Công ty cổ Công trình Công cộng Vĩnh Long tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chính như: Thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, chăm sóc công viên cây xanh,...với kết quả sản xuất kinh doanh ổn định qua các năm.





Nguồn: CTCP Công trình Công cộng Vĩnh Long

*** Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - + Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - + Báo cáo tài chính hằng năm;

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

+ Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

+ Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

+ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

*** Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*** Ban Kiểm soát:**

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp.

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

- Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết

luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*** Giám đốc:**

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị quy định tại Điều 39 Điều lệ này, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- Kiến nghị số lượng và các loại người quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người quản lý;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- Chuẩn bị các bản dự toán hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

*** Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Tham mưu giúp việc cho ban điều hành công ty các công việc sau: công tác quản trị; quản lý tổ chức, tuyển dụng, đào tạo cán bộ; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, tổng hợp báo cáo; theo dõi ngày công lao động; tính thang điểm lương hàng tháng; thực hiện các chính sách bảo hiểm và công tác thi đua khen thưởng; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm; ý thức chấp hành tổ chức kỷ luật, nội qui, quy chế lao động và các hoạt động thường xuyên của công ty, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Kinh doanh:**

Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành công ty về lĩnh vực kế hoạch – kỹ thuật – kinh doanh: Quản lý chiến lược và kế hoạch kinh doanh; Quản lý tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật và chất lượng sản phẩm của toàn công ty; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, theo dõi quá trình hoạt động sản xuất, tổng hợp báo cáo định kỳ, nghiệm thu sản phẩm; Quản lý kỹ thuật, cung ứng vật tư thiết bị, sửa chữa phương tiện, thiết bị chuyên dùng; Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Phòng Kế toán – Tài vụ:**

Tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành công ty về lĩnh vực kế toán, tài chính công ty: Tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hạch toán kế toán theo đúng các chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán; công tác quản lý thu chi tài chính; Theo dõi giá thành sản phẩm; Thanh, quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản; Thực hiện quyết toán và báo cáo tài chính theo định kỳ; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Xí nghiệp Vệ sinh môi trường:**

Thực hiện các nhiệm vụ do Ban điều hành công ty giao: Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác, quản lý vận hành bãi rác, quét rác đường phố-chợ, kéo rác phố; quản lý - vận hành hệ thống thoát nước đô thị; dịch vụ rút hầm cầu; gia công cơ khí, bảo trì và sửa chữa các trang thiết bị-công cụ lao động, phương tiện; Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh - dịch vụ do ban điều hành đề ra; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Xí nghiệp Công viên cây xanh:**

Quản lý, chăm sóc các công viên trong thành phố Vĩnh Long, vòng xoay, dải phân cách, hệ thống cây xanh đô thị; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh-dịch vụ về hoa kiểng, cây xanh; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, dịch vụ theo hợp đồng dịch vụ; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Đội chiếu sáng đô thị:**

Quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh- dịch vụ điện chiếu sáng công cộng; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500169888 là 35.362.220.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Cơ cấu sở hữu vốn tại thời điểm ngày 19/07/2019 như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Cổ đông trong nước	205	3.536.222	100%
1	Tổ chức	1	2.872.822	81,24%
2	Cá nhân	204	663.400	18,76%
II	Cổ động nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
TỔNG CỘNG		205	3.536.222	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm ngày 19/07/2019:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long	88 Hoàng Thái Hiếu, P.1, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long	2.872.822	28.728.220.000	81,24%
	Tổng cộng		2.872.822	28.728.220.000	81,24%

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.

4.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

Với kinh nghiệm hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ công ích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Công ty có những lợi thế nhất định về khách hàng và kinh nghiệm phục vụ dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải; quản lý, vận hành chiếu sáng công cộng và quản lý, chăm sóc công viên, cây xanh. Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu của Công ty cụ thể như sau:

4.1.1. Dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải:

Hiện nay, công việc quét rác đường phố, kéo rác ngõ, hẻm, thu gom vận chuyển các loại rác sinh hoạt, rác kinh doanh, quản lý vận hành hệ thống thoát nước của Thành phố Vĩnh Long đều do Công ty thực hiện. Cùng với sự phát triển của đô thị, khối lượng rác thu gom, vận chuyển và xử lý ngày càng nhiều. Vì vậy hàng năm Công ty không ngừng nâng cấp và thay thế các trang thiết bị, nhằm nâng cao năng lực hoạt động, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.1.2. Quản lý, vận hành Chiếu sáng công cộng:

Song song với hoạt động thu gom xử lý rác thải, Công ty còn thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng, thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn Thành phố Vĩnh Long.

Việc tổ chức chiếu sáng đô thị phải bảo đảm các chức năng chiếu sáng cho các hoạt động của đô thị về ban đêm, góp phần tôn tạo diện mạo, mỹ quan đô thị. Hiện nay Công ty đang đảm trách chiếu sáng công cộng. Toàn bộ số lượng đèn chiếu sáng được hoạt động theo cơ chế tắt mở tự động. Thời gian bật - tắt hệ thống chiếu sáng sẽ được điều chỉnh tùy theo mùa trong năm cho phù hợp. Trong những năm qua nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm và bảo vệ môi trường, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tiết giảm điện năng đạt hiệu quả, đã góp giảm chi ngân sách Nhà nước đáng kể.

4.1.3. Quản lý và chăm sóc công viên – cây xanh:

Công ty cung cấp các dịch vụ liên quan đến trồng và thi công, chăm sóc cây công trình, thăm cỏ với đội ngũ công nhân chuyên nghiệp. Các dịch vụ cụ thể như sau:

- Dịch vụ chăm sóc cây tổng quát: tưới nước, bón phân, phun thuốc trừ sâu, cắt tỉa cành cây, thu gom lá rụng, chăm sóc cây xanh tiểu cảnh, cây xanh công viên, chăm sóc cây xanh,...
- Dịch vụ cắt cỏ tổng quát: cắt cỏ, thu gom cỏ, vận chuyển và xử lý cỏ, phun thuốc trừ cỏ, cắt cỏ phát hoang, cắt cỏ công trình tiểu cảnh, chăm sóc cỏ, trồng cỏ mới, cắt cỏ duy trì thường xuyên, cắt cỏ định kỳ,...

4.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ và doanh thu qua các năm:

Với ngành nghề kinh doanh đa dạng, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ 03 mảng hoạt động chủ yếu là: Kinh doanh dịch vụ thu gom và xử lý rác; Dịch vụ chiếu sáng công cộng và Hoạt động quản lý, chăm sóc cây xanh. Cơ cấu doanh thu của Công ty trong từng lĩnh vực hoạt động qua các năm cụ thể như sau:

Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động năm 2017, năm 2018 và 09 tháng 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2017		Năm 2018		09 tháng đầu năm 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	46.545	68,22%	41.955	62,95%	31.128	56,21%
2	Chăm sóc công viên cây xanh	17.577	25,76%	19.841	29,77%	19.854	35,85%
3	Vận hành chiếu sáng công cộng	3.122	4,58%	3.679	5,52%	3.112	5,61%
4	Dịch vụ khác	979	1,43%	1.169	1,75%	1.284	2,3%
	Tổng cộng	68.223	100%	66.644	100%	55.378	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, Báo cáo tài chính 06 tháng và quý III năm 2019

4.3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là xăng - dầu các loại, điện chiếu sáng, nước, phân bón, nguyên nhiên liệu xử lý rác thải; vật liệu xây dựng phục vụ cho việc duy tu và thi công đường, hè phố,... Sự biến động giá cả của các mặt hàng nguyên vật liệu này sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

4.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:
Cơ cấu các loại chi phí của Công ty năm 2017 và năm 2018; 9 tháng năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi phí	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng năm 2019	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	47.004	68,90%	44.024	66,06%	33.238	60,02%
1.1	Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt	31.311	45,90%	25.032	37,56%	19.275	34,81%

STT	Chi phí	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng năm 2019	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1.2	Chăm sóc công viên cây xanh	12.604	18,47%	15.635	23,46%	11.068	19,98%
1.3	Vận hành chiếu sáng công cộng	2.189	3,21%	2.436	3,66%	2.154	3,89%
1.4	Dịch vụ khác	900	1,32%	921	1,38%	741	1,33%
2	Chi phí tài chính	-	-	-	-		
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-		
4	Chi phí QLDN	11.718	17,18%	12.609	18,92%	9.414	16,99%
5	Chi phí khác	583	0,85%	329	0,49%	92	0,16%
	Tổng cộng	59.305	86,93%	56.962	85,47%	42.744	77,19%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, Báo cáo tài chính quý 6 tháng và quý III năm 2019

4.5. Năng lực của doanh nghiệp

- Trình độ kỹ thuật công nghệ

So với các Công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện nay, Công ty thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ ở mức trung bình ngành. Phương tiện vận tải của Công ty ngoài một số được sản xuất trước năm 2000, còn lại mới được đầu tư trong vòng 05 năm trở lại đây với nhiều phương tiện chuyên dùng như xe cầu, xe cuốn ép chở rác, xe hút chất thải... Để đảm bảo đội xe vận hành tốt, Công ty có tổ sửa chữa chuyên phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng của các xe khi cần thiết. Máy móc thiết bị của tổ sửa chữa được trang bị tương đối đầy đủ.

- Trình độ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với đặc thù loại hình kinh doanh của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực công ích, cung ứng dịch vụ, do đó Công ty chủ yếu tập trung thực hiện các dịch vụ hiện có như: thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; quản lý, chăm sóc hệ thống cây xanh; duy tu bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng nội thành và các hoạt động dịch vụ khác. Trong tương lai, Công ty dự kiến phát triển thêm một số dịch vụ về môi trường.

- Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Trong hoạt động kiểm tra chất lượng, Công ty áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để quản lý chất lượng sản phẩm chung toàn Công ty và các tiêu chuẩn quy định cho từng loại sản phẩm, dịch vụ riêng biệt. Bên cạnh đó, quá trình làm việc của từng Đội được quản lý, giám sát thông qua Nhật ký công tác và Báo cáo kết quả công việc. Ngoài công tác tự kiểm tra của Công ty, còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của các đơn vị đặt hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm dịch vụ,...

- Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing vẫn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng. Công ty quảng bá hình ảnh thông qua các kênh công tác xã hội và đoàn thể trong tỉnh cũng như khu vực.

4.6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	09 tháng năm 2019
Tổng giá trị tài sản	50.898	56.534	57.840
Vốn chủ sở hữu	40.744	46.761	51.819
Doanh thu thuần	68.223	66.644	55.378
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.518	10.033	12.740
Lợi nhuận khác	(439)	(105)	60,66
Lợi nhuận trước thuế	9.079	9.928	12.801
Lợi nhuận sau thuế	7.374	9.076	10.957
Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	20,85%	25,67%	21,14%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	8,00%	8,00%	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, BCTC quý III, 6 tháng năm 2019 của CTCP Công trình Công cộng Vĩnh Long

Ngày 26/07/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết số 01/QĐ-HĐQT-CTCC để thực hiện chi trả cổ tức năm 2018.

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	3,55	4,41
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	3,53	4,39
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản (%)	19,95	17,29
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (%)	24,92	20,90
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	209,21	199,79
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	1,31	1,24
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		

Chỉ tiêu	2017	2018
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	10,81	13,62
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) (%)	14,20	16,90
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	19,22	20,75
Hệ số lợi nhuận thuần HDKD/doanh thu thuần (%)	13,95	15,05
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (%)	20,85	25,67
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần (%)	8,00	7,00

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của CTCP Công trình Công cộng Vĩnh Long

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	35.362,22
2	Doanh thu	Triệu đồng	70.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.100
4	Cổ tức (%/ vốn điều lệ)	%	7%
5	Thu nhập bình quân (người/ tháng)	Triệu đồng	7,6

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của CTCP Công trình Công cộng Vĩnh Long

Căn cứ đạt được kế hoạch:

7. Giải pháp thực hiện:

7.1. Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch khối lượng cho các bộ phận trực tiếp trên cơ sở công ty ký hợp đồng dịch vụ công ích đô thị với Phòng Quản lý Đô thị TP. Vĩnh Long, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục nhận chăm sóc cây kiểng, thảm cỏ, xử lý rác các huyện trong tỉnh, tham gia đấu thầu thu gom vận chuyển rác một số huyện trong tỉnh.

- Xúc tiến các thủ tục và triển khai dự án bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 3.

- Tiếp tục xử lý nước rỉ rác để hoàn thành đúng thời gian như đã cam kết.

- Chủ động tham gia đấu thầu hoặc nhận thầu thi công công trình chăm sóc, bảo dưỡng cây kiểng, trồng mới thảm cỏ, cây xanh: Khuôn viên Văn phòng Tỉnh ủy; Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long; Công ty Cấp nước Vĩnh Long và các Khu tưởng niệm do sở Văn hóa Thể và Du lịch, các công trình hạ tầng kỹ thuật, bảo trì hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, dịch vụ xử lý nước thải, xử lý rác thải sinh hoạt các huyện trong tỉnh và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhu cầu, tham gia đấu thầu dịch vụ thu gom và vận chuyển rác các huyện trong tỉnh.

7.2. Nâng cao năng lực hoạt động cho công ty, bao gồm.

a) Đầu tư cải tiến, đổi mới thiết bị:

- Chất lượng công tác vệ sinh đô thị, môi trường đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long ngày càng được hoàn thiện. Công ty đã thực hiện hoàn chỉnh quy trình thu gom vận chuyển rác bằng các thiết bị chuyên dùng, với 25 chiếc xe chuyên dùng phục vụ cho công tác vệ sinh đô thị, xử lý rác thải, chăm sóc bảo dưỡng công viên cây xanh và vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.

- Tuy nhiên, với thiết bị chuyên dùng hiện chưa đáp ứng kịp thời sự gia tăng khối lượng dịch vụ công ích đô thị. Dự kiến trong năm 2019, công ty trang bị thêm 01 xe bồn tự hành tưới nước hoa kiểng, thảm cỏ, cây xanh và 01 ép rác chuyên dùng thu gom vận chuyển rác, nhằm đề tăng cường công tác thu gom cho thành phố Vĩnh Long và phục vụ cho các huyện trong tỉnh (nếu công ty ký kết hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác một số huyện trong tỉnh).

Bên cạnh đó, để nâng cao công suất chứa rác, giảm tải cho lượng rác tồn đọng tại bãi chôn lấp rác số 2, dự kiến sẽ trang bị thêm 01 xe ủi có công suất lớn và thường xuyên thuê thêm thiết bị chuyên dùng để tăng cường công tác san ủi và nâng cao chất lượng xử lý mùi hôi phát sinh từ bãi rác.

b) Công tác nhân sự:

- Xây dựng đề án tổ chức, rà soát lại nhân sự của các bộ phận, dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, để bố trí sắp xếp cho phù hợp với từng công việc. Tiếp tục cải tiến các chế độ chính sách về tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, nhằm tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động và yên tâm công tác. Xây dựng bộ qui tắc ứng xử trong doanh nghiệp, từng bước xây dựng nét văn hóa riêng biệt trong công ty.

- Tuyển dụng thêm lao động khi có mở rộng qui mô hoặc địa bàn hoạt động (trong điều kiện lao động hiện có không đủ để đảm nhận).

c) Đào tạo, nâng cao chất lượng lao động:

Tiếp tục đào tạo tay nghề, tập huấn về chuyên môn, kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động công ty để họ nắm bắt được quy trình, các biện pháp kỹ thuật, các công nghệ mới, các chính sách pháp luật áp dụng vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh tối

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

(Không có).

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- 1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- 2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- 3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 1.569.728 cổ phần (chiếm tỷ lệ 44,39% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).
- 4. Giá khởi điểm đấu giá: 25.000 đồng/cổ phần
- 5. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Căn cứ công văn số 12618/BTC-TCĐN ngày 22/10/2019 của Bộ Tài chính về việc xác định giá trị cổ phần để thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.

Ban chỉ đạo thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long đề xuất giá trị một cổ phần tại thời điểm 31/12/2018 là 21.900 đồng/ cổ phiếu.

Căn cứ Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và báo cáo tài chính quý III/2019, mức lãi cơ bản trên cổ phiếu là:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng năm 2019 (1)	10.956.747.620
2	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân (cổ phần) (2)	3.536.222
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (3) = (1) / (2)	3.098

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

Căn cứ Chứng thư định giá tại thời điểm ngày 31/12/2018 và kết quả sản xuất kinh doanh năm hiện tại của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Ban chỉ đạo thoái vốn nhà nước đề xuất giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn là kết quả định giá theo phương pháp tài sản công thêm mức sinh lời 9 tháng đầu năm 2019.

Giá khởi điểm: 21.900 + 3.098 = 24.998 đồng/ cổ phiếu, tính tròn 25.000 đồng/ cổ phiếu

Trường hợp giá tham chiếu bình quân cổ phần của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn cao hơn giá khởi điểm đề xuất (đã được phê duyệt) thì Ban chỉ đạo thoái vốn báo cáo UBND tỉnh lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm.

Trường hợp trong quá trình chuyển nhượng vốn, vì các lý do khách quan kéo dài quá trình chuyển nhượng vốn dẫn đến chứng thư thẩm định giá hết hiệu lực (quá 06 tháng) Ban chỉ đạo thoái vốn nhà nước, báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Long có ý kiến về việc thực hiện thẩm định giá và phê duyệt lại giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn:

Chào bán cổ phần của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long theo hình thức chào bán đấu giá thông thường thông qua tổ chức thực hiện đấu giá là Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM. Trường hợp đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán để chuyển nhượng vốn nhà nước thì

Ban chỉ đạo thoái vốn tiếp tục thực hiện chào bán cạnh tranh. Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì Ban chỉ đạo thoái vốn tiếp tục thực hiện phương thức thỏa thuận.

Tổ chức đấu giá:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HOSE)

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Số Điện thoại: (028) 38 217 713

Fax: (028) 38 217 452

Website: www.hsx.vn

7. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:

Thời gian dự kiến thoái vốn quý 1/2020, sau khi được sự chấp thuận của cấp lãnh đạo có thẩm quyền và tùy theo tình hình thị trường, Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long sẽ triển khai thực hiện thoái vốn theo đúng nội dung được phê duyệt tại thời điểm thuận lợi nhất, sao cho việc thoái vốn hiệu quả nhất và phải đảm bảo lộ trình thoái vốn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

8. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá vốn cổ phần của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ban hành.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện nay Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long chưa quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định số: 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư số: 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo đó tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long là 49%/ vốn điều lệ.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

11. Các loại thuế có liên quan.

Đối với cá nhân

Nhà đầu tư cá nhân chịu thuế theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012.

Đối với tổ chức

Nhà đầu tư tổ chức chịu thuế theo quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

12. Các thông tin khác:

13.1. Giá cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

Theo quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

“c) Khi chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho cơ quan đại diện chủ sở hữu theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của Công ty cổ phần thấp hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho cơ quan đại diện chủ sở hữu theo giá được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).

d) Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.”

Như vậy nhà đầu tư mua cổ phần theo phương thức ngoài sàn phải thực hiện theo quy định trên về giá bán cổ phần phải thanh toán cho UBND tỉnh Vĩnh Long.

UBND tỉnh Vĩnh Long sẽ công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

13.2. Hồ sơ đấu giá

Hồ sơ bán đấu giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long bao gồm:

- Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.

- Bản Công bố thông tin;
- Tài liệu chứng minh UBND tỉnh Vĩnh Long là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đăng ký bán đấu giá;
- Quy chế đấu giá cổ phần;
- Tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

13.3. Phương tiện công bố thông tin

Các phương tiện công bố thông tin của đợt đấu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (CTCP Công trình Công cộng Vĩnh Long, Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, CTCP Chứng khoán FPT);
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí, ...).

13.4. Địa điểm công bố thông tin

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Địa chỉ: 88 Hoàng Thái Hiếu, P.1, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long
- Điện thoại: 0270 3823 100
- Website: www.vinhlong.gov.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

- Địa chỉ: 86 Đường 3 tháng 2, Phường 1, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Số Điện thoại: 0270 38 22 729 Fax: 0270 38 31 283
- Website: www.vipuco.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

- Địa chỉ: Số 52 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3773 7070 Fax: 024 3773 9058

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, Tp. HCM
- Điện thoại: 028 6290 8686 Fax: 028 6291 0607
- Website: www.fpts.com.vn



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số Điện thoại: 028 38 217 713 Fax: 028 38 217 452
- Website: www.hsx.vn

Ngoài ra, thông tin về hồ sơ đầu giá được công bố thông tin trên 3 số liên tục:

- Báo Đầu tư chứng khoán
- Báo Vĩnh Long

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long;

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp;

Nhà nước thu hồi vốn-đầu tư tại Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long thông qua việc thoái vốn để tập trung vào các lĩnh vực Nhà nước cần phát triển;

Phát huy vai trò làm chủ tập thể của các cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả đồng vốn bảo đảm hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động;

Phát huy được trí tuệ tập thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao tính tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

Tạo được tính chủ động sáng tạo của doanh nghiệp, không ỷ lại, trông chờ vào đồng vốn Nhà nước.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: 86 Đường 3 tháng 2, Phường 1, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Số Điện thoại: 0270 38 22 729

Fax: 0270 38 31 283

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, P. Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh

Số Điện thoại: (028) 2220 0237

Fax: (028) 2220 0265

Website: www.pkf.afcvietnam.vn

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số Điện thoại: (028) 6290 8686

Fax: (028) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

4. Tổ chức đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HOSE)

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Số Điện thoại: (028) 38 217 713

Fax: (028) 38 217 452

Website: www.hsx.vn

5. Tổ chức định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM – CHI NHÁNH MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10

TP. Hồ Chí Minh

Số Điện thoại : 028 3832 9969

Fax : 028 3832 9959

Website : www.cpavietnam.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG:

Chúng tôi xác nhận UBND tỉnh Vĩnh Long là cổ đông nhà nước có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra thu thập một cách thận trọng và hợp lý.

Việc thoái vốn lần này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.

Báo cáo tài chính do Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin trước khi quyết định mua cổ phần Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long. Các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu – đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN.

Vĩnh Long, ngày 31. tháng 12 năm 2019

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG


Đào Thanh Liêm